

HỒ SƠ YÊU CẦU
REQUEST DOSSIER

Gói mua sắm: Dầu, mỡ phục vụ bảo dưỡng thiết bị tại cảng TC-HICT năm 2026

Procurement package: Oil and grease for equipment maintenance at TC-HICT port in 2026

Phát hành ngày. / Issuance date: 10/1.4./2026

Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 260../ KH-KT ngày 09/1.4./2026 về việc mua sắm dầu, mỡ bảo dưỡng thiết bị tại cảng TC-HICT năm 2026

Issued together with Plan No: ...260../ KH-KT dated 09/1.4./2026 regarding purchase oil and grease maintenance equipment at TC-HICT port in 2026

Bên mời chào giá/Investor
 CÔNG TY TNHH CẢNG
CONTAINER QUỐC TẾ TÂN CẢNG
HẢI PHÒNG(TC-HICT)

*Tan Cang Hai Phong International
Container Terminal Co., Ltd.*



TỔNG GIÁM ĐỐC
CHAO, TA-CHUNG

Chương I. YÊU CẦU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Chapter I. REQUEST FOR PROPOSALS

Mục 1. Khái quát chung.

Section 1. Overview

1. Tên chủ đầu tư là: Công ty TNHH cảng container quốc tế Tân Cảng Hải Phòng (TC-HICT)

Investor: Tan Cang Hai Phong International Container Terminal Co., Ltd (TC-HICT).

2. Bên mời chào giá mời nhà cung cấp tham gia gói mua sắm: **Dầu, mỡ phục vụ bảo dưỡng thiết bị tại cảng TC-HICT năm 2026.** Phạm vi yêu cầu được nêu tại Chương II của hồ sơ yêu cầu giá này.

TC-HICT would like to invite vendors to submit proposal on: Oil and grease for equipment maintenance at TC-HICT port in 2026. The scope of work shall be prescribed in Chapter II of this quotation request.

4. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng nguyên tắc.

Form of contract: The principle of contract

5. Nguồn vốn/ *Source of captial:* Vốn tự có (hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026 của TC-HICT)/ *Own capital (accounting to business expenses in 2026 of TC-HICT)*

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Section 2. Eligibility of vendor

Nhà cung cấp tham gia gói mua sắm phải đủ các điều kiện sau. / *Vendors participating in this procurement package must respond to the following conditions.*

1. Có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp, đáp ứng yêu cầu của gói mua sắm. / *Have business registration, meeting the requirements of the procurement package.*

2. Cam kết của đơn vị cung cấp về việc / *Commitment of supplier regarding:*

- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật. / *Not in the process of dissolution; not being concluded that bankruptcy or insolvent debt in accordance with law.*

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự chào giá theo quy định của pháp luật/ *Not being prohibited from participating in the quotation offering as prescribed by law.*

Mục 3. Bảo đảm chào giá

Section 3. Quotation security

1. Đơn vị cung cấp phải thực hiện biện pháp bảo đảm chào giá bằng thư bảo lãnh của ngân hàng trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đối với hồ sơ chào giá/ *Vendor*

participating in providing quotations shall undertake security measures either by letter of guarantee issued by trusted bank prior to the submission deadline of the quotation proposal dossiers.

2. Giá trị bảo đảm tham gia chào giá: **40.000.000 VNĐ** (Bằng chữ : Hai mươi triệu đồng)./ *Bid security value: 40,000,000 VNĐ (By word: forty million dong).*

3. Thời gian có hiệu lực của Bảo đảm dự thầu: (trường hợp sử dụng bảo lãnh ngân hàng): Trong thời gian 90 ngày kể từ ngày kết thúc chào giá.

Bid security validity (in case of using letter of guarantee): within 90 days since the completion of quotation submission.

4. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu cho các đơn vị cung cấp trong vòng 20 ngày, kể từ ngày kết quả mua sắm được phê duyệt.

The investor shall return or release bid security to the vendor within 20 days since the date of procurement result approval.

5. Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả trong các trường hợp sau đây:

Bid security shall not be returned in the following cases:

a) Đơn vị cung cấp rút hồ sơ chào giá sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ chào giá;

Vendor withdraws proposal dossiers after the submission deadline and within the validity period of the proposal dossiers;

b) Đơn vị cung cấp vi phạm nội dung tại Quy chế này dẫn đến phải hủy mua sắm hoặc làm thay đổi nhà cung cấp được lựa chọn;

Vendor violates the content prescribed in this regulation leading to cancellation of procurement package or change of selected vendor;

c) Đơn vị cung cấp gian lận làm thay đổi kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Vendor has fraudulent behaviors leading to the change of vendor selection.

d) Đơn vị cung cấp không đến thương thảo theo yêu cầu của chủ đầu tư (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc lý do khác được Chủ đầu tư chấp thuận), không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo được lựa chọn của Chủ đầu tư hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

Vendor does not attend negotiation meeting as requested by the investor (except in case of force majeure or other reasons accepted by the investor), does not proceed or refuse to finalize the contract within 05 working days upon the receipt of being selected by the investor or has finalized the contract but refused to sign the contract, except in case of force majeure.

Mục 4. Hồ sơ đề xuất

Section 4. Proposal dossiers

Hồ sơ đề xuất bao gồm: *The proposal dossiers include:*

1. Thư chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III./ *An offer letter made according to Form No. 01 Chapter III.*

2. Bản sao chứng thực hoặc Bản sao y công ty có đóng dấu công ty Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp, đáp ứng yêu cầu của gói mua sắm/ *The notarized or copy of the business registration certificate which is suitable with requirements of the procurement package.*

3. Ít nhất 01 Hợp đồng tương tự (bản sao chứng thực) về việc mua bán dầu, mỡ bảo dưỡng đã thực hiện hoàn thành từ năm 2022 đến nay; tổng giá trị các hợp đồng tương tự tối thiểu bằng **1.943.480.245 VNĐ**. Đính kèm bản sao chứng thực Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa/Biên bản thanh lý hợp đồng hoặc hóa đơn giá trị gia tăng./ *At least 01 similar contract (certified copy) on the purchase and sale of maintenance of oil and grease has been completed from 2022 to present; total value of similar contracts is at least 1.943.480.245 VND. Attach a certified copy of the goods handover and acceptance record/contract liquidation record or value-added invoice.*

4. Giấy ủy quyền của hãng (nếu có) (bản sao y). / *Authorization letter of manufacturer (if any) (true copy).*

5. Báo cáo tài chính năm 2025 (Bản chứng thực báo cáo kiểm toán hoặc bản sao y dấu công ty báo cáo thuế đã nộp lên cơ quan thuế) có giá trị tài sản ròng phải dương (>0). Đính kèm xác nhận nộp Báo cáo tài chính của cơ quan thuế / *Financial report in 2025 (notarized a copy of the audit report or a true copy of the tax report company's seal submitted to the tax office), which have net worth must be positive (>0). Attach confirmation of submission of Financial Report by tax authority.*

6. Các tài liệu kèm theo Hồ sơ đề xuất, gồm:/ *The Proposal shall include the following supporting documents:*

- Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương II. Tất cả hàng hóa phải nêu rõ tên hàng hóa, thương hiệu, các thông số kỹ thuật./ *A detailed list of goods shall in accordance with the requirement on scope of supply specified in Chapter II. All the equipment must clearly state the name of the goods, brand, specifications.*

- Cam kết hàng hóa cung cấp phải bảo đảm mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng theo quy định hiện hành./ *Committed to providing that goods must be 100% new, manufactured from 2024 meeting technical and quality standards as prescribed by current regulations.*

- Cam kết cung cấp các tài liệu sau đây:/ *Commitment to provide the following documents:*

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: phải cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) do phòng thương mại nước xuất khẩu phát hành (bản sao y công ty có dấu và chữ ký người đại diện hợp pháp của đơn vị trực tiếp nhập khẩu), Giấy chứng nhận chất lượng do nhà máy sản xuất phát hành (C/Q) (bản sao y công ty có dấu và chữ ký người đại diện hợp

2/2

pháp của đơn vị trực tiếp nhập khẩu)./ *For imported goods: must provide a Certificate of Origin (C/O) issued by the chamber of commerce of country export (a true copy of the company with the seal and signature of the legal representative of the unit directly importing), Certificate of quality (C/Q) issued by the manufacturer (a true copy of the company with the seal and signature of the legal representative of the unit directly importing).*

+ Đối với hàng hóa sản xuất trong nước phải có giấy chứng nhận chất lượng do nhà máy sản xuất phát hành (bản gốc) / *For domestically produced goods, there must be a quality certificate issued by the manufacturer (Original).*

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất

Section 5. Validity period of Proposal

Thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất tối thiểu là **60 ngày**, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ đề xuất. / *The proposal shall be valid for at least 60 days from the deadline for submission of proposed documents.*

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá Hồ sơ đề xuất

Section 6. Submit, receive, evaluate Proposal

1. Nhà cung cấp phải nộp hồ sơ đề xuất trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới: PHÒNG KỸ THUẬT - CÔNG TY TNHH CẢNG CONTAINER QUỐC TẾ TÂN CẢNG HẢI PHÒNG (TC-HICT); ĐỊA CHỈ: KHU ĐÔN LƯƠNG, ĐẶC KHU CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG. SDT: 02253.765499 **không muộn hơn 09 giờ 00 phút ngày 17/4/2026**. Các hồ sơ đề xuất được gửi đến TC-HICT sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất sẽ không được xem xét. / *Vendor shall submit the quotation dossier directly or by post to: TECHNICAL DEPARTMENT – TAN CANG HAI PHONG INTERNATIONAL CONTAINER CO., LTD (TC-HICT); ADDRESS: ĐON LUONG AREA, CAT HAI SPECIAL ZONE, HAI PHONG CITY Phone No.: 02253.765499 no later than 09 h00 a.m dated 17/4/2026. Quotation dossiers submitted to TC-HICT after the deadline shall not be considered.*

2. TC-HICT chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong hồ sơ đề xuất của từng nhà cung cấp. / *TC-HICT is responsible keeping the information in proposal of each supplier.*

Mục 7. Điều kiện xét duyệt đơn vị được lựa chọn

Section 7. Conditions for selecting vendor.

Đơn vị cung cấp được xem xét, đề nghị ký Hợp đồng nguyên tắc của gói mua sắm này khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: / *Vendor are considered and proposed to sign the Principle contract of the procurement package when they fulfil the following conditions:*

(1) Có hồ sơ chào giá hợp lệ, năng lực kinh nghiệm thực hiện gói mua sắm đáp ứng tất cả các yêu cầu tại Mục 2, Mục 3, Mục 4, Mục 5 và Mục 6 Hồ sơ yêu cầu chào giá. / *Satisfying all requirements specified in Section 2,3,4,5,6 in the quotation request dossiers*

(2) Có đề xuất về kỹ thuật/chất lượng đáp ứng tất cả yêu cầu theo quy định tại Chương



II Hồ sơ yêu cầu chào giá./ *Have a technical/quality proposal that meets all requirements as prescribed in Chapter II in the quotation request dossiers.*

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

Section 8. Publication of vendor selection results.

Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được thông báo tới các đơn vị tham gia qua đường fax hoặc email. /*The results of the vendor selection will be notified to the participating vendor via fax or email.*

Mục 9. Điều kiện ký kết hợp đồng

Section 9. Conditions for contract signing

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, hồ sơ đề xuất của đơn vị cung cấp được lựa chọn phải còn hiệu lực./*On the date of signing contract, the proposal dossiers of selected vendor shall still be valid.*

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, đơn vị cung cấp được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực cung ứng, tài chính để thực hiện gói cung cấp. Trường hợp thực tế đơn vị cung cấp không còn đáp ứng được yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định nêu trong Hồ sơ yêu cầu thì chủ đầu tư sẽ không tiến hành ký kết hợp đồng với nhà cung cấp. Khi đó, Chủ đầu tư sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp trước đó và mời nhà cung cấp tiếp theo đến thương thảo./ *On the date of signing contract, the selected vendor shall meet the supply and financial capability requirements of the procurement package. In case the vendor does not satisfy the requirements regarding capability and experience as prescribed in the quotation request dossiers, the investor will not proceed to signing the contract. In that case, the investor shall cancel the vendor selection result and invite the next-ranked vendor for negotiation.*

Mục 10. Thực hiện hợp đồng nguyên tắc

Section 10. Implementation principle contract

Khi có nhu cầu đặt hàng, TC-HICT sẽ gửi Thư yêu cầu báo giá bằng hình thức mail đến các nhà cung cấp có tên trong danh sách các nhà cung cấp đã ký Hợp đồng nguyên tắc. Các nhà cung cấp xem xét nguồn cung ứng của mình và gửi báo giá đến TC-HICT. Trong báo giá phải bao gồm hạng mục hàng hóa cung cấp, đơn giá chào, số lượng có khả năng cung cấp, thời gian cung cấp. Sau khi nhận được các báo giá, TC-HICT sẽ tiến hành đánh giá, đơn vị nào đáp ứng yêu cầu về thời gian giao hàng của TC-HICT và có giá đề xuất thấp nhất đối với hạng mục hàng hóa nào sẽ được lựa chọn để cung cấp hạng mục hàng hóa đó theo đơn đặt hàng của TC-HICT./ *Whenever an ordering need arises, TC-HICT will issue a Request for Quotation and transmit it via email to the suppliers listed under the signed Principle Contracts. Suppliers shall review their supply capacity and submit a quotation to TC-HICT, which must include: the items to be supplied, quoted unit prices, available quantities, and delivery times. Upon receipt, TC-HICT will conduct an evaluation; the supplier that meets TC-HICT's delivery requirements and offers the lowest proposed price for a specific item will be selected to provide that item under a specific Purchase Order.*

Chương II: PHẠM VI VÀ YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẴM

Chapter II. SCOPE AND REQUIREMENT OF THE PROCUREMENT

Mục 1./ Section 1. Phạm vi cung cấp hàng hóa/ Scope of supply of goods

Đơn vị cung cấp phải cung cấp hàng hóa theo các danh mục hàng hóa được quy định trong Bảng số 01 dưới đây. Các đơn vị có thể chào 1 phần hoặc tất cả các hàng hóa được quy định tại Bảng số 01 tùy theo năng lực cung cấp. / *The supplier must supply the correct goods according to list of goods in Tables 1 below. The supplier can quote 1 part or all goods in Table No. 01 depending on your capacity.*

- Yêu cầu chất lượng: Hàng hóa mới 100% được sản xuất tối thiểu từ năm 2024, đáp ứng tất cả yêu cầu về thông số kỹ thuật và quy cách đóng gói và tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng theo quy định hiện hành / *Quality Requirements: Goods must be 100% brand new, manufactured no earlier than 2024, meeting all technical specifications and packaging requirements, and complying with current technical and quality standards as per applicable regulations.*

Bảng số 01: Danh mục hàng hóa

Table 01: List of goods

STT No	Hàng hóa Goods	Đơn vị Units	Quy cách đóng gói Packaging	Thương hiệu Brand	Số lượng Qt'y	Ghi chú Noted
1	Shell Gadus S2 V220.2	kg	Xô 18kg/ 18kg Pail	Shell	4716	262 xô 18kg
2	Shell Gadus S2 V220. AD2	kg	Xô 18kg/ 18kg Pail	Shell	2988	166 xô 18kg
3	Total Multis EP0	kg	Xô 18kg/ 18kg Pail	Total	252	14 xô 18kg
4	Shell Omala S2 GX 220	Lit	Phuy 209L/ 209L Drum	Shell	4598	22 phuy 209 lít
5	Shell Omala S2 GX 150	Lit	Phuy 209L/ 209L Drum	Shell	3553	17 phuy 209 lít
6	Shell Morlina S2 BL 10	lit	Xô 20L/ 20L Pail	Shell	200	10 xô 20 lít
7	Shell Tellus S2 MX 68	lit	Phuy 209L/ 209L Drum	Shell	627	03 phuy 209
8	Shell Tellus S2 MX 46	Lit	Phuy 209L/ 209L Drum	Shell	1881	09 phuy 209 lít

22

9	Shell Tellus S2 MX 32	Lit	Phuy 209L/ 209L Drum	Shell	1045	05 phuy 209 lít
10	Shell Rimula R2 Extra 15W40	Lit	Phuy 209L/ 209L Drum	Shell	6479	31 phuy 209 lít
11	Total Fluid matic DIII MV	Lit	Phuy 208L/ 208L Drum	Total	2912	14 phuy 208 lít
12	Shell Spirax S2 A85W140	Lit	Phuy 209L/ 209L Drum	Shell	1463	07 phuy 209 lít
13	Transmax Agri TranP80W	Lit	Phuy 209L/ 209L Drum	Castrol	1254	06 phuy 209 lít
14	Shell Spirax S4 CX 30	Lit	Phuy 209L/ 209L Drum	Shell	209	1 phuy 209 lít
15	Castrol Hyspin AWS - M46	Lit	Phuy 209L/ 209L Drum	Castrol	1045	05 phuy 209 lít
16	Shell Gadus S2 V220.3	Kg	Xô 18kg/ 18kg Pail	Shell	126	07 xô 18 kg
17	Caltex Cetus VDL 100	lit	Xô 18L/ 18L Pail	Caltex	36	02 xô 18 lít
18	Mobil SHC 630	kg	Phuy 208L/ 208L Drum	Mobil	208	01 phuy 208L

Mục 2./ Section 2. Cam kết sản phẩm phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. / *Commitment products must have a clear origin.*

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: phải cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) do phòng thương mại nước xuất khẩu phát hành (bản sao y công ty có dấu và chữ ký người đại diện hợp pháp của đơn vị trực tiếp nhập khẩu), Giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) do nhà máy sản xuất phát hành (bản sao y công ty có dấu và chữ ký người đại diện hợp pháp của đơn vị trực tiếp nhập khẩu). / *For imported goods: must provide a Certificate of Origin (C/O) issued by the chamber of commerce of country export (a true copy of company with the seal and signature of the legal representative of the unit directly importing) , Certificate of quality (C/Q) issued by the manufacturer (a true copy of the company with the seal and signature of the legal representative of the unit directly importing).*

+ Đối với hàng hóa sản xuất trong nước phải có giấy chứng nhận chất lượng do nhà máy sản xuất phát hành (bản gốc) / *For domestically produced goods, there must be a quality certificate issued by the manufacturer (Original).*

Mục 3./ Section 3. Thời gian giao hàng / *Time delivery*

- Thời gian giao hàng: Thời gian giao hàng cụ thể sẽ căn cứ vào yêu cầu của TC-HICT tại Thư yêu cầu báo giá và được xác nhận tại thời điểm TC-HICT xác nhận đặt hàng đối với từng đơn hàng./ *The specific delivery time shall be based on TC-HICT's requirements in the Request for Quotation and will be confirmed at the time TC-HICT confirms the purchase order for each individual order.*

Mục 4./ Section 4. Điều khoản giao hàng:

- Khi kiểm tra phát hiện hàng hóa không đúng chủng loại hoặc bị lỗi sản phẩm, TC-HICT được quyền yêu cầu cung cấp sản phẩm thay thế. / *When checking to find out that the goods are not of the right type or have a defective product, TC-HICT has the right to request a replacement product*


- Trong trường hợp lỗi sản phẩm, toàn bộ chi phí thu hồi sản phẩm cũ và bàn giao sản phẩm mới do bên bán chi trả / *In case of product defects, all costs of recalling old products and handing over new products are paid for by the seller.*

Mục 5./ Section 5. Địa điểm giao hàng / Place delivery: tại kho TC-HICT / *at warehouse of TC-HICT*

Mục 6./ Section 6. Điều khoản thanh toán / Term payment

- Tạm ứng 30% giá trị đơn hàng trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày TC-HICT xác nhận đặt hàng và nhận được hồ sơ tạm ứng hợp lệ./ *An advance payment of 30% of the total order value shall be made within 07 working days from the date TC-HICT confirms the order and receives a valid advance payment documents .*

- Thanh toán đến 100 % giá trị mỗi đợt giao hàng trong vòng 15 ngày kể từ ngày bàn giao hàng hóa và nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ/ *Payment 100 % value of each delivery within 15 days upon handover goods and TC-HICT receive the valid payment documents.*

Mục 7/ Section 7. Thời gian thực hiện của Hợp đồng nguyên tắc/ The Duration of the Principle contract: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng / *12 months from the date of signing the Contract.* 

Chương III. BIỂU MẪU
CHAPTER III. FORM

Mẫu số 01/ Form 01

THƯ CHÀO HÀNG/ PRODUCT OFFER

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói mua sắm/ *Name of procurement package*: **Dầu, nhớt, mỡ phục vụ bảo dưỡng thiết bị tại cảng TC-HICT năm 2026/ Oil, motor oil, grease for equipment maintenance at TC-HICT**

Kính gửi: Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng

Respectfully to: Tan Cang Haiphong International Container Terminal Co., Ltd.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên đơn vị cung cấp], cam kết thực hiện gói mua sắm: **Dầu, mỡ phục vụ bảo dưỡng thiết bị tại cảng TC-HICT năm 2026** theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu cùng với bảng danh sách hàng hóa kèm theo.

*After thorough consideration of the quotation request dossier that we have received, we _____ [name of the vendor], would like to commit the performance of the procurement package: **Oil and grease for equipment maintenance at TC-HICT port in 2026** in accordance with the request dossier with the attached list of goods.*

STT No	Tên hàng hóa Goods	Đơn vị Unit	Quy cách đóng gói Packaging	Thương hiệu Brand	Số lượng Qt'y
1					
2					
3					

- Hàng hóa mới 100% được sản xuất tối thiểu từ năm 2024/ *100% new goods produced at least from 2024.*

- Thời gian giao hàng / *Time delivery*:

- Điều khoản giao hàng/ *Terms of delivery*:

- Địa điểm giao hàng / *Place delivery*:

- Thời gian thực hiện của Hợp đồng nguyên tắc/ *The Duration of the Principle contract*:



- Các nội dung khác (nếu có):/ *Other contents (if any):*

Chúng tôi cam kết/ *Our commitment:*

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà cung cấp dịch vụ chính/ *Only participate in this offering dossier as the main supplier.*

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật/ *Not in the process of dissolution; not being concluded that bankruptcy or insolvent debt in accordance with law.*

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định pháp luật/ *Have not violated the regulation on competitiveness assurance in bidding in accordance with the law.*

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu theo quy định khi tham dự gói mua sắm này./ *Have not violated the prohibited behaviors in bidding in accordance with the law while participating in this package.*

5. Cung cấp các tài liệu sau đây:/ *Provide the following documents:*

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) do phòng thương mại nước xuất khẩu phát hành (bản sao y công ty có dấu và chữ ký người đại diện hợp pháp của đơn vị trực tiếp nhập khẩu), Giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) do nhà máy sản xuất phát hành (bản sao y công ty có dấu và chữ ký người đại diện hợp pháp của đơn vị trực tiếp nhập khẩu)./ *For imported goods: must provide a Certificate of Origin (C/O) issued by the chamber of commerce of country export (a true copy of the company with the seal and signature of the legal representative of the unit directly importing), Certificate of quality (C/Q) issued by the manufacturer (a true copy of the company with the seal and signature of the legal representative of the unit directly importing).*

+ Đối với hàng hóa sản xuất trong nước phải có giấy chứng nhận chất lượng do nhà máy sản xuất phát hành (bản gốc) / *For domestically produced goods, there must be a quality certificate issued by the manufacturer (Original).*

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ [Ghi ngày, tháng, năm (thời hạn nộp hồ sơ đề xuất)].

This quotation is valid for _____ days, since _____ [deadline of quotation submission].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

Representative of _____

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng]



Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Chapter IV. PRINCIPLE OF CONTRACT DRAFT

- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015/ *Pursuant to Civil Law of The Socialist Republic of Vietnam No. 91/2015/QH13 dated 24/11/2015;*

- Căn cứ Luật Thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH 11 ngày 14/6/2005;/ *Pursuant to Commercial Law of The Socialist Republic of Vietnam No. 36/2005/QH 11 dated 14/6/2005;*

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên. / *Pursuant to the demand and abilities of both Parties.*

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, chúng tôi gồm:

Today, dated, 2026, we include:

Bên A (Bên mua):

Party A (Buyer):

- Người đại diện/ *Represented by* :

- Chức vụ/ *Position* :

- Địa chỉ/ *Address* :

- Điện thoại/ *Tel.* :

- MST/ *Tax code* :

- Tài khoản/ *Account No.* :

Bên B (Bên bán):

Party B (Seller):

- Người đại diện/ *Represented by* :

- Chức vụ/ *Position* :

- Địa chỉ/ *Address* :

- Điện thoại/ *Tel.* :

- MST/ *Tax code* :

- Tài khoản/ *Account No.* :

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng nguyên tắc về cung cấp dầu, mỡ phục vụ bảo dưỡng thiết bị tại cảng TC-HICT năm 2026 theo các điều kiện và điều khoản cụ thể dưới đây./ *The two parties agree to sign a Principle Contract for the supply of oil and grease for equipment maintenance at TC-HICT in 2026 under the specific terms and conditions below.*



ĐIỀU 1. HÀNG HÓA/ ARTICLE 1. COMMODITY

1. Hàng hóa, số lượng và giá cả/ Commodity, Quantity and price

- Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán dầu, mỡ phục vụ bảo dưỡng thiết bị tại cảng TC-HICT năm 2026 theo danh mục hàng hóa dưới đây: / *Party A agrees to buy and Party B agrees to sell oil, grease for equipment maintenance at TC-HICT in 2026 according to the list of goods below:*

STT <i>No</i>	Tên hàng hóa <i>Goods</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Quy cách đóng gói <i>Packaging</i>	Thương hiệu <i>Brand</i>
1				
2				
3				

- Số lượng cung cấp và đơn giá chính thức của từng đơn hàng sẽ là số lượng và đơn giá được ghi trên xác nhận đặt hàng của Bên A./ *The supplied quantity and the official unit price for each individual order shall be the quantity and unit price recorded in Party A's Order Confirmation.*

- Giá trị hàng hóa tại các văn bản chào giá và xác nhận đặt hàng đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển và các chi phí cần thiết khác để đảm bảo thực hiện công việc nêu tại Điều này./ *The value of confirmed order includes VAT, transportation and other necessary costs to ensure the performance of the work mentioned in this Article.*

- Hình thức hợp đồng./ *Form of contract: Hợp đồng nguyên tắc / Principle contract.*

2. Chất lượng/ Quality

a) Hàng hóa mới 100% được sản xuất tối thiểu từ năm 2024 trở về sau, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng theo quy định. Các hàng hóa đều có mã vạch/ tem nhãn thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật (trong đó thể hiện cụ thể dung tích và trọng lượng bao bì), Bên A kiểm tra hàng hóa trước khi bàn giao. Nếu phát hiện thiếu hoặc hàng hóa không đúng quy cách, chất lượng theo yêu cầu tại Hợp đồng, Bên A thông báo ngay cho Bên B. Bên B có trách nhiệm cung cấp sản phẩm thay thế trong khoảng thời gian được hai bên thỏa thuận. Mọi chi phí phát sinh do Bên B chịu./ *100% new goods are produced at least from 2024 onwards, ensuring technical and quality standards as prescribed. All goods have barcodes/labels showing full specifications (including specific packaging capacity and weight), Party A checks the goods before handing over. If it is detected that the goods are missing or are not in accordance with the specifications and quality as required in the Contract, Party A shall immediately notify Party B. Party B is*

bal

responsible for providing replacement products for Party A within the period agreed upon by the two parties. All costs incurred borne by Party B.

b) Bên B chịu trách nhiệm về các khiếm khuyết của hàng hóa trước thời điểm hàng hóa được bàn giao cho Bên A, kể cả khi khiếm khuyết đó được phát hiện sau khi Bên A đã nhận hàng (các khiếm khuyết không bao gồm các hư hỏng do lỗi bảo quản hoặc vận chuyển xếp dỡ sau khi bàn giao). Bên A vẫn được bảo lưu quyền khiếu nại, yêu cầu Bên B chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại đối với những vi phạm về chất lượng hàng hóa mà tại thời điểm nhận bàn giao hoặc khi nghiệm thu Bên A không biết và/hoặc không thể biết./ *Party B is responsible for the defects of the goods before the time the goods are handed over to Party A, even if such defects are discovered after Party A has received the goods (defects do not include due to errors in storage or transportation after handing over). Party A reserves the right to lodge a complaint, demand penalties for breach of contract, and claim damages for any product quality violations that Party A was unaware of and/or could not have reasonably known at the time of delivery or acceptance.*

ĐIỀU 2. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO HÀNG/ ARTICLE 2. LOCATION, TIME OF IMPLEMENTATION

1. Địa điểm giao hàng/ Implementation location

Kho của Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng./ *Warehouse's Tan Cang Hai Phong International Container Terminal Co., Ltd.*

2. Quy trình đặt hàng:/ Ordering process:

- Gửi yêu cầu: Khi có nhu cầu đặt hàng, Bên A gửi cho Bên B Yêu cầu đặt hàng bằng văn bản thông qua email, trong đó xác định rõ: chủng loại hàng hóa cần đặt mua, số lượng, thời gian giao hàng dự kiến./ *Submitting Orders: Whenever there is a demand, Party A shall send a written Purchase Order to Party B via email, clearly specifying: the types of goods to be purchased, quantity, and the estimated delivery time.*

- Gửi báo giá: Trong vòng 02 ngày kể từ ngày có Yêu cầu đặt hàng, Bên B gửi Văn bản báo giá cho Bên A bằng email và bổ sung văn bản báo giá (bản gốc) cho Bên A trong vòng 05 ngày kể từ ngày có Yêu cầu đặt hàng. Văn bản chào giá ghi rõ đơn giá của từng loại hàng hóa, số lượng có thể cung cấp, thời gian giao hàng cụ thể./ *Submitting Quotations: Within 02 days from the date of the Purchase Order, Party B shall send a Quotation to Party A via email and provide the original hard copy to Party A within 05 days from the date of the Purchase Order. The Quotation must clearly specify the unit price for each type of goods, the quantity available for supply, and the specific delivery time.*

- Xác nhận đặt hàng: Trong vòng 05 ngày sau khi nhận được văn bản báo giá của Bên B qua email, đối với các hạng mục hàng hóa Bên B được lựa chọn cung cấp, Bên A sẽ gửi lại văn bản xác nhận đặt hàng cho Bên B thông qua email./ *Order Confirmation: Within 03 days after receiving Party B's Quotation via email, for the items selected to be supplied by Party B, Party A shall send an Order Confirmation to Party B via email.*

3. Giao hàng/ *Work time*

- Thời gian giao hàng: Thời gian giao hàng cụ thể của từng đơn hàng là thời gian giao hàng được ghi nhận tại xác nhận đặt hàng của Bên A./ *The specific delivery time for each individual order shall be the delivery schedule recorded in Party A's Order Confirmation.*

- Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên Bán không giao hàng đúng thời gian giao hàng đã được xác nhận và bên Bán không thông báo thời gian giao hàng mới được Bên mua chấp thuận trong vòng 03 ngày trước ngày dự kiến giao hàng, thì bên Mua có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng ngay sau khi thông báo cho bên Bán./ *Except in cases of Force Majeure, if the Supplier fails to deliver the goods in accordance with the confirmed delivery time and fails to notify the new delivery time approved by the purchaser within 03 days prior to expected delivery date, the Purchaser has authority to cancel the contract unilaterally immediately after notifying the Supplier;*

ĐIỀU 3. ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN/ *ARTICLE 3. TERMS OF PAYMENT*

1. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng/ *Contract performance guarantee*

- Không muộn hơn 10 ngày làm việc kể từ ngày ký kết Hợp Đồng này, Bên B phải nộp một bảo lãnh thực hiện hợp đồng vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên A. Bảo đảm Thực Hiện Hợp Đồng dưới hình thức một thư bảo lãnh do một tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Thư bảo lãnh phải là một bảo lãnh có điều kiện phải trả ngay khi có yêu cầu và phải được Bên A chấp thuận./ *No later than 10 working days from the date of signing this Contract, Party B must submit an unconditional and irrevocable contract performance guarantee to Party A. Contract Performance Guarantee in the form of a letter of guarantee issued by Party A. a credit institution lawfully operating in Vietnam. Letter of guarantee must be an unconditional guarantee payable upon request and must be approved by Party A;*

- Giá trị của Bảo Lãnh Thực Hiện Hợp Đồng là một khoản tiền tương đương với 40.000.000 VNĐ./ *The value of Contract performance guarantee is an amount equivalent to 40.000.000 VNĐ.*

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có giá trị và hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi hợp đồng này hết hiệu lực và toàn bộ hàng hóa theo các đơn đặt hàng của Hợp đồng này được hoàn thành bàn giao, nghiệm thu *The contract performance security must be valid and valid from the date of this contract has expired and all goods under the orders of this Contract have been completed, delivered, and accepted.*

- Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hạn và nhà cung cấp chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 15 ngày trước ngày hết hạn, nhà cung cấp sẽ phải gia hạn giá trị của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong./ *If the terms of the performance security specify an expiration date and the supplier has not fulfilled its contractual obligations by 15 days before the expiration date, the supplier will be*

del

required to renew the value of the warranty. undertake to perform the contract until the work has been completed and all defects have been rectified.

- Nhà cung cấp sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực và các trường hợp sau/ *The supplier will not receive back the performance security in the case of refusal to perform the contract has been made and in the following cases:*

+ Nhà cung cấp vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng đối với các đơn hàng đã có Xác nhận đặt hàng;/ *Supplier violates the agreement in the contract.*

+ Nhà cung cấp không gia hạn giá trị và hiệu lực bảo đảm thực hiện hợp đồng như mô tả trên./ *Supplier does not extend the validity and validity of the performance security as described above.*

+ Chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà cung cấp./ *Contract termination due to supplier's fault.*

- Bảo Lãnh Thực Hiện Hợp Đồng sẽ được giải tỏa/hoàn trả không trễ hơn ba mươi (30) ngày sau khi Hợp đồng này hết hiệu lực và hai bên đã ký kết hoàn thành bàn giao, nghiệm thu toàn bộ hàng hóa của các đơn đặt hàng thuộc Hợp đồng này./ *The Contract Performance Guarantee will be released/refunded no later than thirty (30) days after the two parties have signed the completion of the handover goods.*

2. Thanh toán/ Payment

a) Thanh toán

- Tạm ứng 30% giá trị đơn hàng trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày bên A xác nhận đặt hàng và nhận được hồ sơ tạm ứng hợp lệ của Bên B. / *Advance Payment: An advance payment of 30% of the order value shall be made within 7 working days from the date Party A confirms the order and receives a valid advance payment request dossier from Party B.*

- Thanh toán đến 100 % giá trị mỗi đợt giao hàng trong vòng 15 ngày kể từ ngày bàn giao nghiệm thu hàng hóa và nhận đầy đủ hồ sơ chứng từ hợp lệ/ *Payment 100 % value of each delivery within 15 days upon handover goods and TC-HICT receive the valid payment documents..*

b) Phương thức thanh toán./ *Payment method: Chuyển khoản/ Transfer.*


4. Hồ sơ thanh toán/ Payment profile

a) Đề nghị thanh toán./ *Payment order*

b) Biên bản bàn giao hàng hóa của từng đợt giao hàng./ *Handover goods minutes for each delivery.*

c) Văn bản xác nhận đặt hàng/ *Order confirmation document*

d) Hồ sơ chất lượng bao gồm./ *Quality document include:*

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) do phòng thương mại nước xuất khẩu phát hành (bản sao y công ty có dấu và chữ ký người đại diện hợp pháp của đơn vị trực tiếp nhập khẩu), Giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) do nhà máy 

sản xuất phát hành (bản sao y công ty có dấu và chữ ký người đại diện hợp pháp của đơn vị trực tiếp nhập khẩu)./ *For imported goods: must provide a Certificate of Origin (C/O) issued by the chamber of commerce of country export (a true copy of the company with the seal and signature of the legal representative of the unit directly importing), Certificate of quality (C/Q) issued by the manufacturer (a true copy of the company with the seal and signature of the legal representative of the unit directly importing).*

+ Đối với hàng hóa sản xuất trong nước phải có giấy chứng nhận chất lượng do nhà máy sản xuất phát hành (bản gốc) / *For domestically produced goods, there must be a quality certificate issued by the manufacturer (Original).*

e) Hóa đơn giá trị gia tăng/ *Invoice.*

f) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có)/ *Other relevant documents (if any).*

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN/ ARTICLE 4. RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF BOTH PARTIES

1. Quyền và trách nhiệm của Bên B/ Rights and responsibilities of Party B

a) Cung cấp hàng hóa cho Bên A theo đúng số lượng, đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ và đúng chủng loại như thỏa thuận tại Điều 1 của Hợp đồng này. *Supply goods to Party A in the right quantity, quality assurance, origin and right type as agreed in Article 1 of this Contract.*


b) Giao sản phẩm đúng thời gian quy định tại Điều 2 của hợp đồng này/ *Deliver the product on time as specified in Article 2 of this contract.*

c) Không được chuyển giao một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của Hợp đồng này cho Bên thứ ba bất kỳ mà chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A/ *Not to transfer part or all of the obligations of this Agreement to any third party without the written consent of Party A.*

d) Tạo điều kiện thuận lợi cho bên A thực hiện việc giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện công việc/ *Create favorable conditions for Party A to supervise and inspect the work performance.*

e) Chịu trách nhiệm bảo hành đối với hàng hóa do Bên B cung cấp./ *Responsible for the warranty for items provided by Party B.*

f) Bên B và nhân sự của Bên B cam kết bảo mật nội dung của Hợp đồng này cũng như thông tin có được dưới bất kỳ hình thức nào (lời nói, hình ảnh, văn bản hoặc hình thức khác) trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng. Trách nhiệm bảo mật thông tin áp dụng cả sau khi Hợp đồng đã chấm dứt hiệu lực./ *Party B and Party B's personnel commit to keep the contents of this Contract confidential as well as information obtained in any form (verbal, image, written or otherwise) during the signing process and contract performance. The responsibility to keep information confidential applies even after the Contract has expired.*

g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật./ *Other rights and obligations as prescribed by law.* 

2. Quyền và trách nhiệm của Bên A/ *Rights and responsibilities of Party A*

a) Kiểm tra sản phẩm dựa trên quy định về số lượng, chất lượng và mô tả theo Điều 1 của hợp đồng và thông báo cho bên B nếu hàng hóa không đạt chất lượng./ *Inspect the product according to the regulations on quantity, quality and description according to Article 1 of the contract and notify party B if the equipment is not qualified.*

b) Có quyền yêu cầu Bên B thay thế các sản phẩm lỗi, hư hỏng, không phù hợp yêu cầu chất lượng./ *Have the right to request Party B to replace defective, damaged, non-conforming quality.*

c) Thanh toán cho Bên B đầy đủ và đúng hạn như nội dung thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng./ *Pay Party B in full and on time as agreed in Article 3 of the Contract.*

d) Bên A có quyền ngừng thanh toán cho Bên B nếu có căn cứ để xác định Bên B đã giao hàng không phù hợp với hợp đồng; hoặc hàng hóa đang là đối tượng bị tranh chấp./ *Party A has the right to stop paying Party B if there are grounds to determine that Party B has delivered goods not in accordance with the contract; or the goods are the subject of dispute.*

ĐIỀU 5. PHẠT VI PHẠM VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN/ *ARTICLE 5. PENALTIES FOR VIOLATIONS AND TERMINATION OF CONTRACT BEFORE TERM*

1. Phạt vi phạm:

- Trừ trường hợp bất khả kháng, bên Bán/ bên Mua phải chịu trách nhiệm đối với/ *Except in case of force majeure, the Seller/Buyer shall be responsible for:*

+ Một khoản phạt bằng 0,2%/ 01 ngày trên giá trị hàng hóa giao trễ nếu bên Bán chậm giao hàng quá thời hạn được quy định ở Điều 2./ *A fine equal to 0.2%/01 day on the value of late delivery if the Seller delays in delivering the goods beyond the time limit specified in Article 2.*

+ Một khoản phạt vi phạm bằng 8% giá trị nghĩa vụ vi phạm đối với các vi phạm khác (bao gồm nhưng không giới hạn vi phạm về việc giao hàng hóa không phù hợp theo thỏa thuận tại Hợp đồng). / *A violation penalty equal to 8% of the value of the breach obligation for other breaches (including but not limited to violations of the delivery of non-conforming goods as agreed in the Contract).*

+ Tuy nhiên, tổng số tiền phạt không được vượt quá 8% tổng giá trị nghĩa vụ bị vi phạm./ *However, the total fine must not exceed 8% of the total Contract value*

- Đồng thời, Bên Bán phải chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật./ *At the same time, the Supplier shall be liable for damages indemnity in accordance with the provisions of law.*

2. Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau/ *The contract terminates early in the following cases:*

a) Bên A hoặc Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này mà không phải bồi thường thiệt hại cho bên kia sau khi gửi văn bản thông báo trước ít nhất 30 ngày *la?*

về việc chấm dứt, nếu: bên kia giải thể hoặc lâm vào tình trạng phá sản; hoặc, Bên bị ảnh hưởng không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. như quy định tại Điều 6 của Hợp đồng/ *Party A or Party B has the right to unilaterally terminate this Contract without having to compensate the other party after sending a written notice at least 30 days in advance of the termination, if: the other party dissolves or falls into bankruptcy status; or, the Affected Party cannot continue to perform the Contract after 30 days from the date of the force majeure event. as specified in Article 6 of the Contract.*

b) Bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng sau 03 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Bên B nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Bên A, trừ trường hợp theo điểm (c) mục này./ *Party A has the right to unilaterally terminate the Contract performance after 03 days from the date of sending the Contract termination document to Party B if Party B violates the obligations under the Contract affecting Party A's production and business, except under subparagraph (c) of this section.*

c) Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B chậm giao hàng hoặc chậm cung cấp sản phẩm thay thế theo thỏa thuận tại khoản 2 Điều 1 quá 15 ngày, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức sau khi gửi thông báo kết thúc hợp đồng cho Bên B và có thể mua hàng từ Bên thứ ba và yêu cầu Bên B thanh toán các khoản chi phí chênh lệch phát sinh (nếu có)./ *Except in cases of Force Majeure, if Party B delays the delivery of goods or the provision of replacement products as agreed in Clause 2, Article 1 by more than 15 days, Party A shall have the right to unilaterally terminate the Agreement immediately upon sending a termination notice to Party B and may purchase goods from the Third Party and request Party B to pay the difference costs incurred (if any).*

ĐIỀU 6. BẤT KHẢ KHÁNG/ ARTICLE 6. FORCE MAJEURE

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên để thực hiện hợp đồng này như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, dịch bệnh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước mặc dù các bên đã nỗ lực áp dụng các biện pháp ngăn chặn nhưng vẫn ảnh hưởng trực tiếp đến việc các bên thực hiện nghĩa vụ hợp đồng./ *Force majeure event is an event that occurs objectively and beyond the control of the parties to perform this contract such as earthquake, storm, flood, flood, whirlwind, tsunami, landslide, fire, war or the risk of war... and other unforeseeable disasters; policy change or prohibition by a competent authority of the State...even though the parties have made efforts to apply preventive measures, it still directly affects the performance of contractual obligations by the parties.*

2. Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải./ *The failure of one Party to fulfill its obligations*

due to a force majeure event shall not be the basis for the other party to terminate the contract. However, the party affected by the force majeure event is obliged to:

a) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra. Các bên hỗ trợ nhau tối đa để đối phó với thảm họa./ *Implement reasonable preventive measures and necessary alternative measures to minimize the impact caused by force majeure events. The parties support each other to the maximum to cope with the disaster.*

b) Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 03 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng./ *Immediately notify the other party of the force majeure event occurring within 03 days immediately after the force majeure event occurs.*

c) Trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên chịu ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình./ *In the event of force majeure events, the contract performance period will be extended by the time of the force majeure event that the affected party is unable to perform its contractual obligations.*

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP/ ARTICLE 7: RESOLUTION OF DIPUTES

- Bất cứ tranh chấp nào liên quan đến Hợp đồng sẽ được thương lượng giữa hai bên. Nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hải Phòng xem xét. Quyết định có hiệu lực của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên./ *The Purchaser and the Supplier shall make every effort to resolve conflicts and disputes by negotiation. In case no settlement can be reached, the disputes would be submitted to the competent court in Hai Phong City. The effective decision of the Court shall be final and binding upon the parties.*

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG/ ARTICLE 8. GENERAL TERMS

1. Bất cứ bổ sung và/ hoặc sửa đổi điều khoản nào của Hợp đồng chỉ có giá trị khi được lập bằng văn bản và có xác nhận của hai bên và là một phần không tách rời của Hợp đồng này./ *Any additions and/ or amendments to the terms of the Contract are valid only when made in writing and confirmed by both parties and an integral part of this Contract*

2. Trong vòng 15 ngày sau khi các bên thực hiện xong các nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng này, nếu hai bên không có khiếu nại gì về việc thực hiện nghĩa vụ của bên kia thì hợp đồng được tự động thanh lý./ *Within 15 days after the parties have fulfilled their obligations specified in this contract, if the two parties have no complaints about the other party's performance of obligations, the contract is automatically liquidated.*

HL

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày .../.../.../ *This Contract shall become into force and effect from the date of signing to the end of .../.../.../.*

4. Hợp đồng này được lập thành sáu (04) bản song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Mỗi bên giữ hai (02) bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự sai khác giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì tiếng Việt sẽ là căn cứ quyết định./ *This Contract is made and signed in six (04) copies in Vietnamese and English. Each party shall keep two (02) copies with equal validity. In the case of discrepancy, Vietnamese shall prevail.*

ĐẠI DIỆN BÊN A
REPRESENTED BY A

ĐẠI DIỆN BÊN B
REPRESENTED BY B



MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên chủ đầu tư]

(sau đây gọi là chủ đầu tư)

Theo đề nghị của _____ [Ghi tên đơn vị cung cấp] (sau đây gọi là đơn vị cung cấp) là đơn vị cung cấp đã trúng thầu gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói mua sắm trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong bản yêu cầu chào giá (hoặc hợp đồng), đơn vị cung cấp phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ [Ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại _____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Đơn vị cung cấp với số tiền là _____ [Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư thông báo đơn vị cung cấp vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của _____ [Ghi tên đơn vị cung cấp] (sau đây gọi là đơn vị cung cấp) là đơn vị cung cấp gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] đã ký hợp đồng số _____ [Ghi số hợp đồng] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng. 